



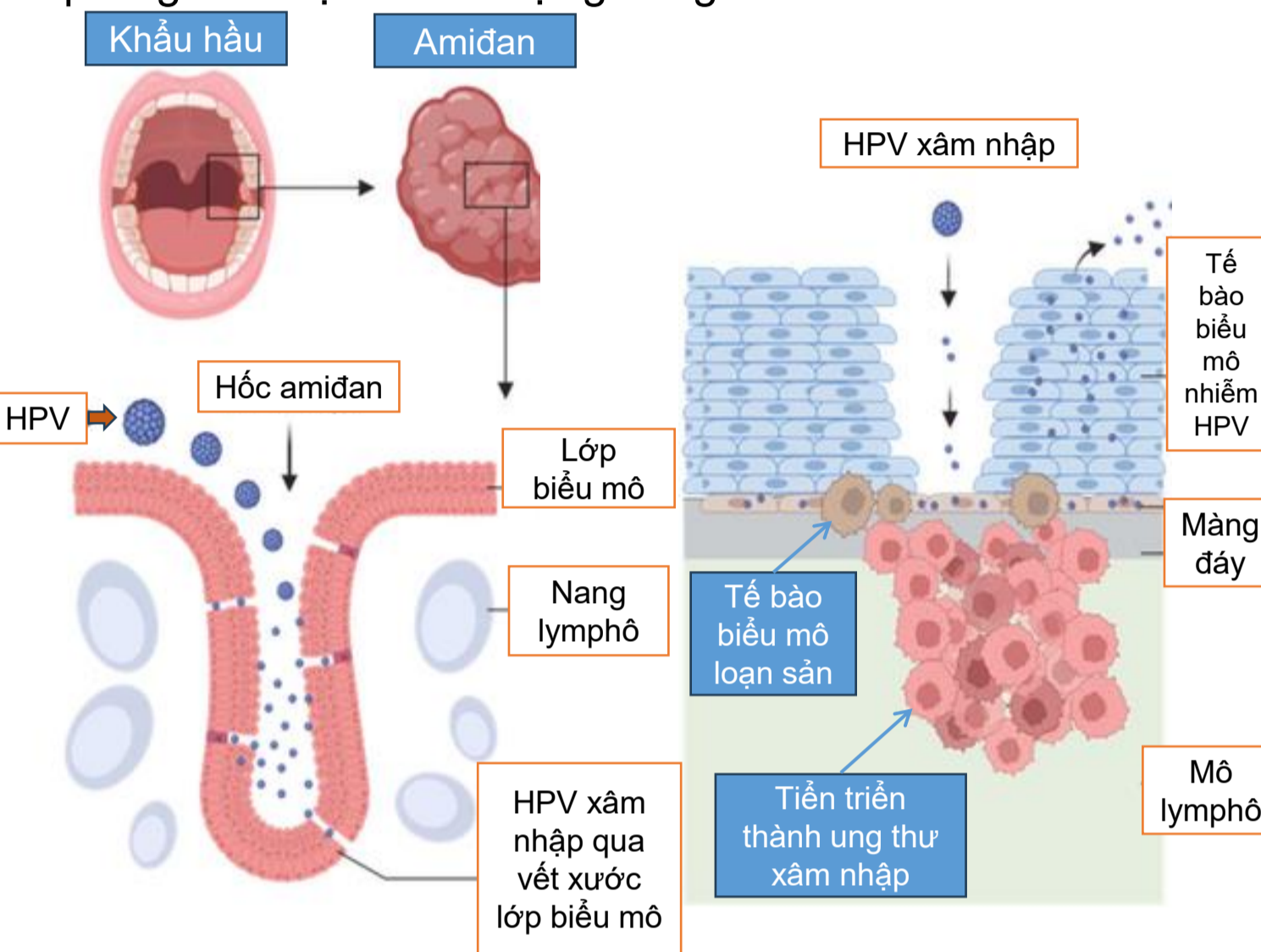
TÌNH HÌNH NHIỄM HUMAN PAPILLOMAVIRUS TYPE NGUY CƠ CAO TRÊN BỆNH NHÂN UNG THƯ BIỂU MÔ TẾ BÀO GAI VÙNG KHẨU HẦU

Trần Thị Hương Lý¹, Phan Dương Thanh Duy²

¹Phó trưởng phòng KHTH BV Ung bướu TP Cần Thơ, ²BS Khoa xạ trị BV Ung bướu TP Cần Thơ

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Ung thư khẩu hầu đứng thứ 4 trong nhóm các ung thư đầu cổ phổ biến [1].
- Bên cạnh thuốc là và rượu, nhiễm HPV cũng là một yếu tố nguy cơ gây bệnh ung thư khẩu hầu. Có khoảng 30% bệnh nhân ung thư khẩu hầu liên quan HPV trên thế giới.
- Bệnh nhân ung thư khẩu hầu liên quan HPV nguy cơ cao có đáp ứng điều trị và tiên lượng sống còn tốt hơn.



Hình 1. Bệnh sinh của ung thư khẩu hầu liên quan HPV [2]

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

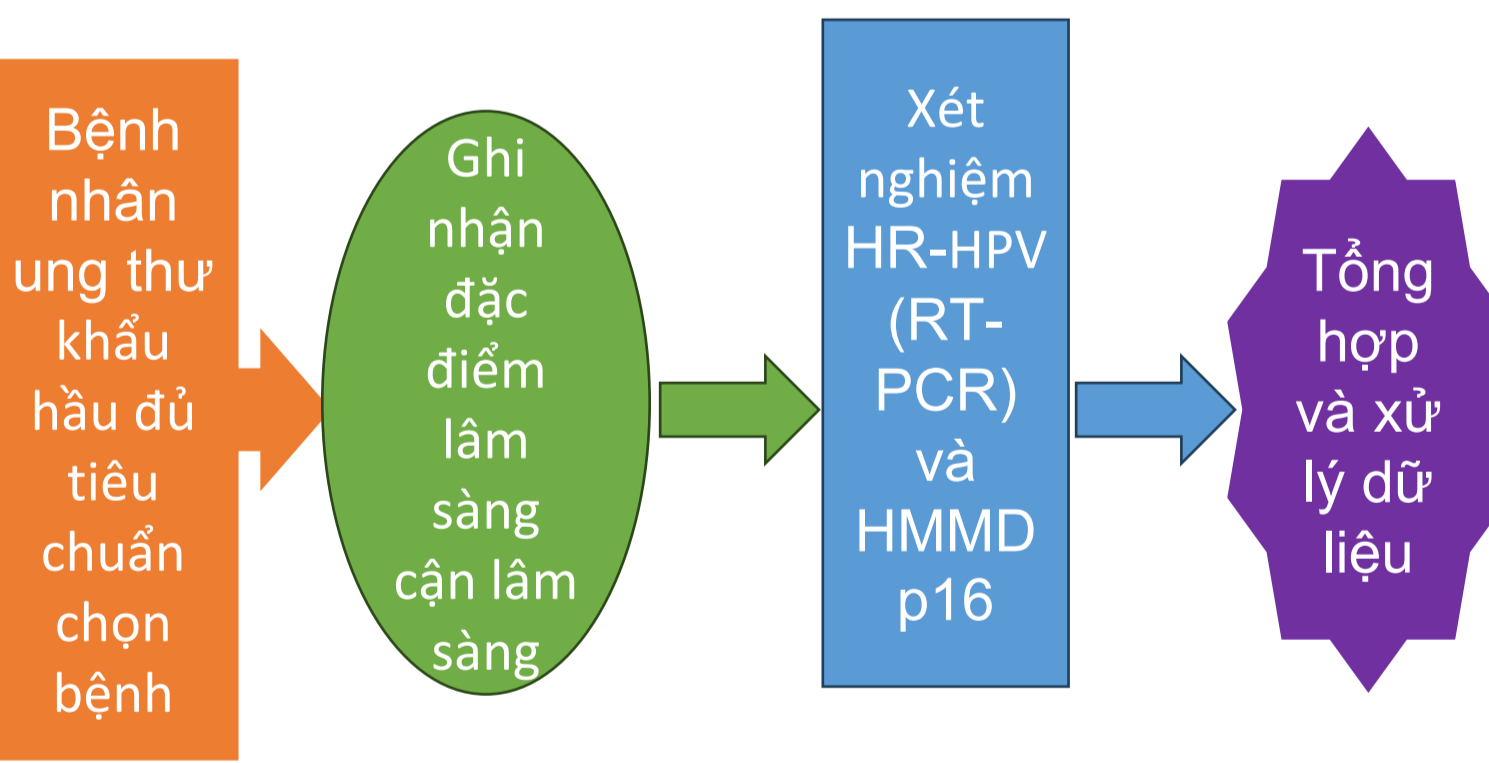
ĐỐI TƯỢNG

Bệnh nhân được chẩn đoán xác định ung thư khẩu hầu điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ từ tháng 07/2022 đến tháng 07/2023.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

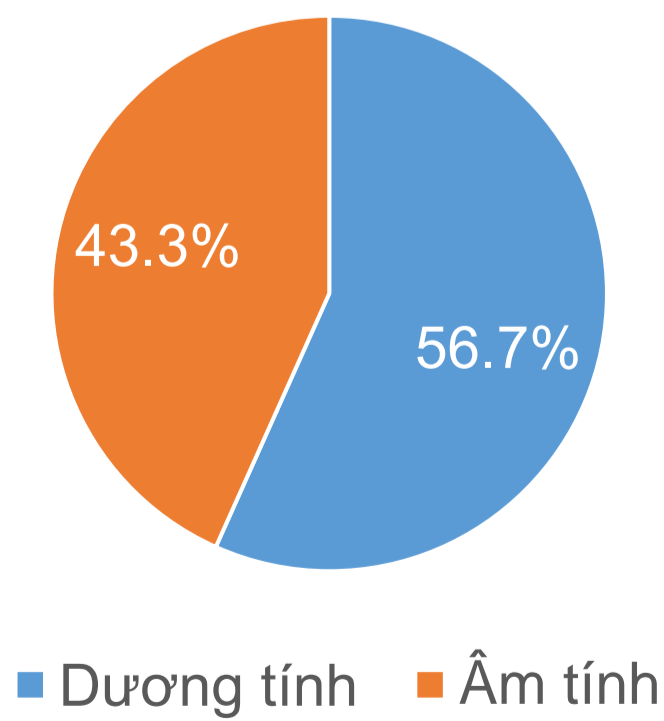
Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Bệnh nhân ung thư khẩu hầu được xét nghiệm HR-HPV (HPV nguy cơ cao) bằng phương pháp RT-PCR và xét nghiệm hóa mô miễn dịch p16 trên mẫu FFPE

Sơ đồ nghiên cứu:



KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Có 30 bệnh nhân tham gia nghiên cứu

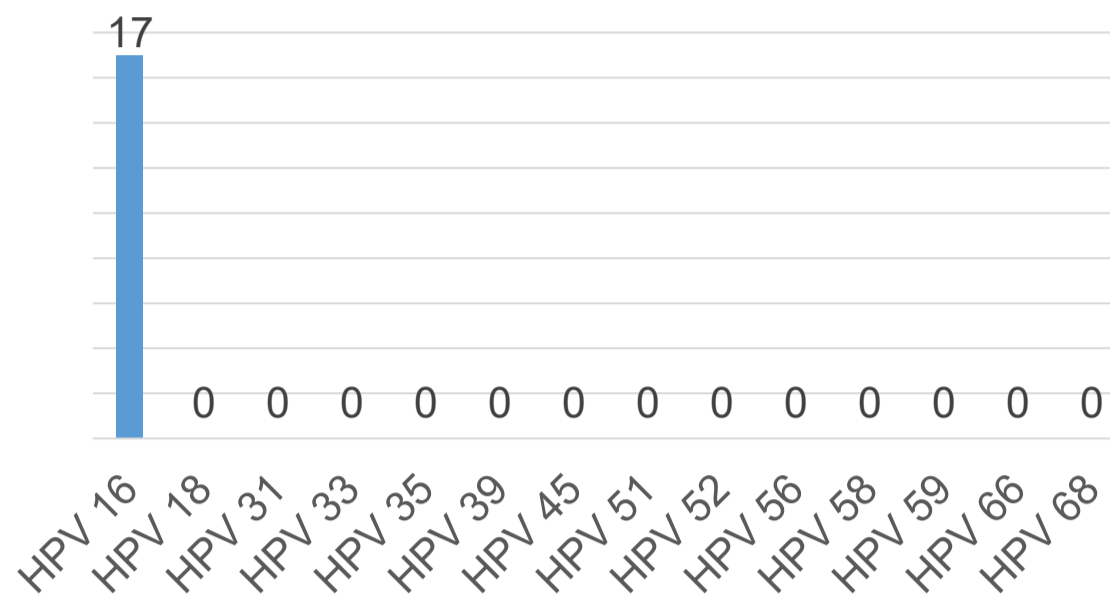


Bảng 1. Tỷ lệ bệnh nhân nhiễm HR-HPV

Bàn luận:

- Có 17 bệnh nhân HR-HPV (+) trong nghiên cứu của chúng tôi.
- Tỷ lệ ung thư khẩu hầu liên quan nhiễm HPV là 30% trên toàn thế giới. Khác biệt khá nhiều giữa châu lục và khu vực. Cao nhất là Bắc Mỹ (63%), kể đến châu Úc (50,2%) [3].
- Tỷ lệ này ở châu Á là 40,53%. Hàn quốc có tỷ lệ cao nhất (69,2%), kể đến là Nhật Bản (40,8%). Thấp nhất là Trung Quốc (9,5%) [4].
- Tỷ lệ ung thư khẩu hầu HR-HPV (+) trong nghiên cứu của chúng tôi chỉ kém hơn ở Hàn Quốc trong khu vực châu Á.

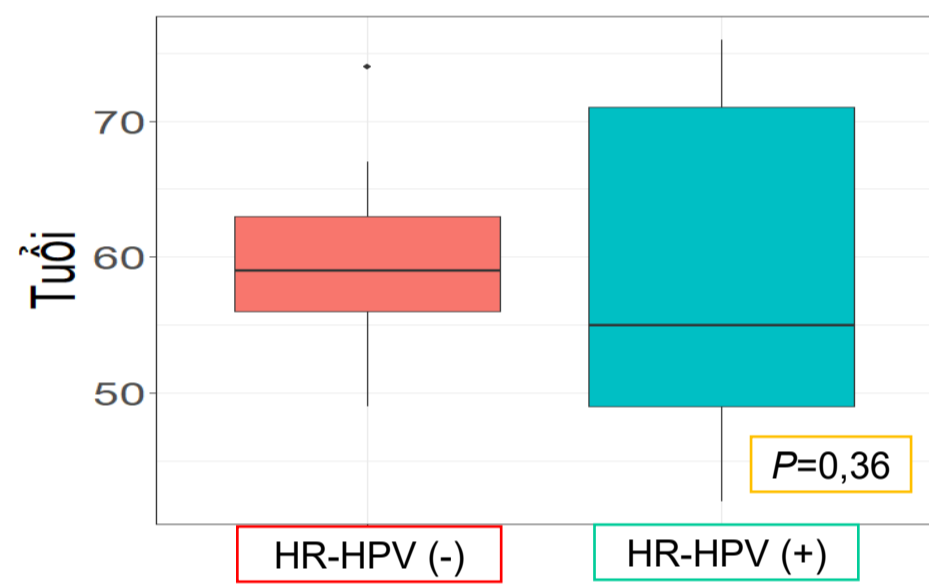
KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN



Biểu đồ 2. Các type HR-HPV

Bàn luận:

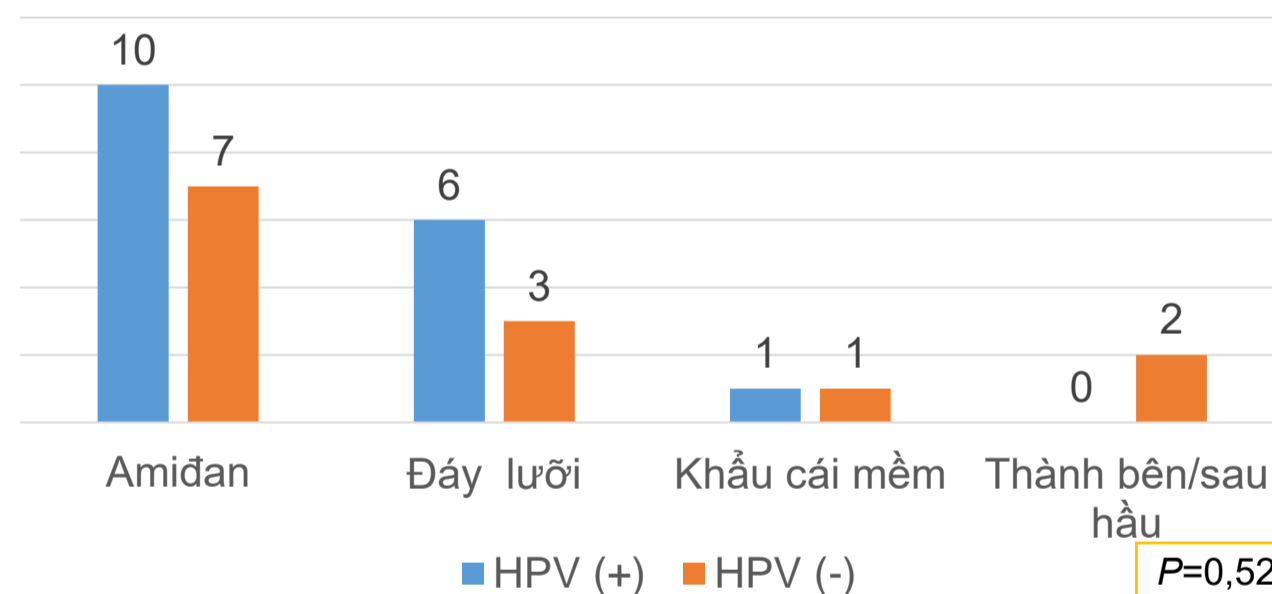
- 100% bệnh nhân HR-HPV(+) trong nghiên cứu của chúng tôi nhiễm type HPV16.
- HPV16 và HPV18 gây bệnh trên 85% BN ung thư đầu cổ liên quan HPV trên toàn thế giới.
- Tại Châu Á, HPV16 liên quan 90% trường hợp ung thư do HPV. Tính riêng cho khẩu hầu, HPV16 gặp ở 75-82% bệnh nhân ung thư khẩu hầu do HPV. HPV18 là type phổ biến thứ 2 sau HPV16.



Biểu đồ 3. Tuổi và tình trạng nhiễm HR-HPV

Bàn luận:

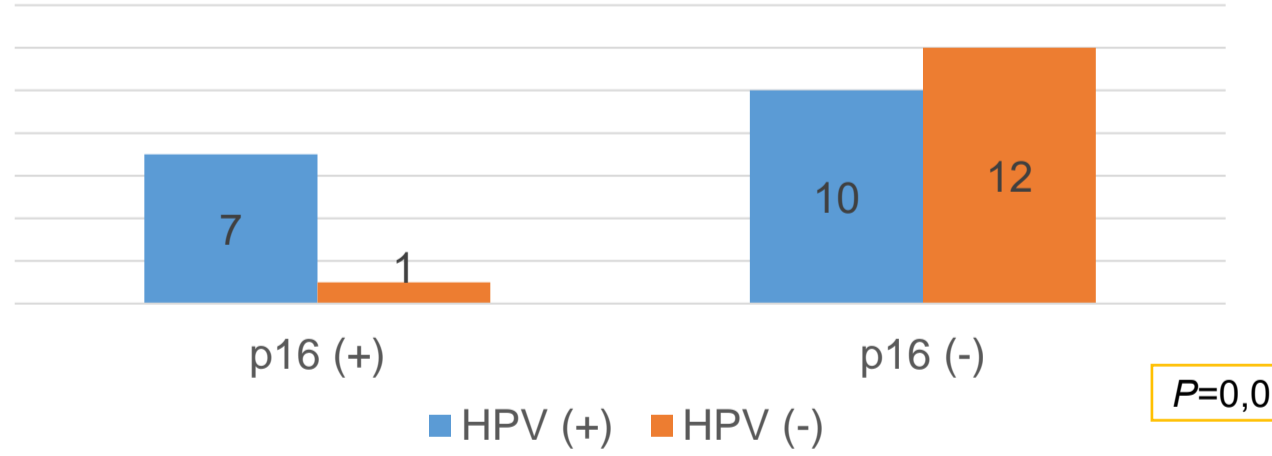
BN ung thư khẩu hầu HR-HPV (+) có tuổi trung bình sớm hơn 5-10 năm so với HR-HPV (-) [5]. Sự khác biệt về tuổi trung bình chưa thật rõ trong nghiên cứu của chúng tôi.



Biểu đồ 4. Vị trí bướu và tình trạng nhiễm HPV

Bàn luận:

Ung thư khẩu hầu thường gặp ở amidan, kể đến là đáy lưỡi. Ung thư khẩu hầu HR-HPV(+) ở amidan và đáy lưỡi nhiều hơn hai vị trí còn lại do ái tính của HPV với mô lymphô của vùng này [5].



Biểu đồ 5. Biểu hiện p16 và tình trạng nhiễm HPV

Bàn luận:

Sự tương quan giữa p16 và HR-HPV chưa có ý nghĩa thống kê. Tuy nhiên, phần lớn bệnh nhân p16 (+) có HR-HPV(+), phù hợp cơ chế sinh bệnh ung thư khẩu hầu do HPV [5].

KẾT LUẬN

Có một tỷ lệ đáng kể bệnh nhân ung thư khẩu hầu liên quan đến HR-HPV. Xác định HR-HPV trên bệnh nhân ung thư khẩu hầu góp phần vào chiến lược điều trị và theo dõi bệnh nhân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. International Agency for Research on Cancer. GLOBOCAN 2020
2. Faraji F et al (2017). Molecular mechanisms of human papillomavirus-related carcinogenesis in head and neck cancer. Microbes Infect.
3. De Martel C et al (2017). Worldwide burden of cancer attributable to HPV by site, country and HPV type. Int J Cancer.
4. Shaikh MH et al (2015). HPV-associated head and neck cancers in the Asia Pacific: A critical literature review & meta-analysis. Cancer epidemiology.
5. Salama JK, Brizel DM. Chapter 48: Oropharynx. Perez & Brady's Principles and Practice of Radiation Oncology 8th.